

## CHƯƠNG 6: BỘ NHỚ NGOÀI

1. Ưu điểm của việc sử dụng chất nền thủy tinh trong sản xuất đĩa từ là gì?
2. Dữ liệu được ghi lên đĩa từ như thế nào?
3. Dữ liệu được đọc ra từ đĩa từ như thế nào?
4. So sánh hai kỹ thuật CAV vận tốc góc không đổi và ghi nhiều vùng?
5. Định nghĩa track, cylinder và sector.
6. Kích thước điển hình của sector là bao nhiêu?
7. Định nghĩa các thuật ngữ: thời gian tìm kiếm, trễ quay, thời gian truy cập và thời gian truyền?
8. Những đặc điểm chung của các cấp độ RAID là gì?
9. Một ổ đĩa cứng 256GB có 65.536 cylinder với 256 sector/track và 512 B/sector.
  - a. Tính số lượng đĩa và số đầu đọc mà ổ đĩa này cần (đĩa hai mặt, có đầu di chuyển).
  - b. Giả sử thời gian tìm kiếm trung bình là 11ms, thời gian trễ quay trung bình là 7ms, tốc độ đọc là 100 MBps (thời gian truyền). Tính thời gian trung bình để đọc 400KB từ đĩa.
10. Một ổ đĩa từ có 8 mặt, mỗi mặt có 512 track, 64 sector trên mỗi track. Kích thước sector là 1KB.
  - a. Dung lượng của ổ đĩa là bao nhiêu?
  - b. Thời gian tìm kiếm trung bình là 8 ms, thời gian di chuyển giữa các track là 1.5 ms, ổ quay với tốc độ 3600 rpm (vòng/phút). Tính thời gian truy cập trung bình mỗi track. Tính thời gian cần thiết để đọc hoặc ghi một file dung lượng 5MB